

Số: /QĐ-BVIIIĐ

B' Lao, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Giá thu dịch vụ tiêm chủng vắc xin tại Bệnh viện II Lâm Đồng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN II LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 quy định chi tiết một số điều của luật giá;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế quy định về phương pháp định giá khám chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-UBND, ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện II Lâm Đồng trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-SYT ngày 16/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Biên bản Hội đồng xây dựng giá dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh mở rộng về việc thống nhất giá dịch vụ tiêm chủng vắc xin ngày 06/05/2026 của Bệnh viện II Lâm Đồng;

Xét đề nghị của phòng KHTH và phòng TCKT Bệnh viện II Lâm Đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá thu dịch vụ tiêm chủng vắc xin (tính trên 01 mũi tiêm) tại Bệnh viện II Lâm Đồng như sau:

Stt	Tên hoạt chất	Tên vắc xin	Giá thu
1	Vắc xin phòng bệnh thủy đậu	Varilrix	986.000
2	Vắc xin phòng bệnh thủy đậu	Varivax	1.071.000
3	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella (cho trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên)	M-M-R II	510.000
4	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella (cho trẻ từ 9 tháng tuổi trở lên)	Priorix	380.000
5	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung (9 chủng)	Gardasil 9	3.011.000
6	Vắc xin phòng Cúm mùa	Influvac Tetra	373.000
7	Vắc xin phòng bệnh do Phế cầu (10 chủng)	Synflorix	979.000
8	Vắc xin phòng bệnh do Phế cầu (13 chủng)	Prevenar 13	1.244.000
9	Vắc xin phòng bệnh do Phế cầu (20 chủng)	Prevenar 20	1.590.000
10	Vắc xin phòng bệnh do Phế cầu (15 chủng)	Vaxneuvance	1.590.000
11	Vắc xin phối hợp phòng 4 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt	Tetraxim	561.000
12	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Infanrix Hexa	1.103.000
13	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Hexaxim	1.072.000
14	Vắc xin phòng tiêu chảy do Rotavirus	Rotarix	912.000
15	Vắc xin phòng tiêu chảy do Rotavirus	RotaTeq	664.000
16	Vắc xin phòng Uốn ván	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	108.000
17	Huyết thanh kháng uốn ván	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	128.000
18	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Imojev	835.000
19	Vắc xin phòng Viêm gan A	Avaxim 80 U Pediatric	581.000
20	Vắc xin phòng Viêm gan B	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp - Gene-HBVAX	151.000
21	Vắc xin phòng Viêm gan B	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp Gene-HBVAX	177.000
22	Vắc xin phòng viêm gan A+ B	Twinrix	638.000
23	Vắc xin phòng dại	Verorab Vắc xin đại (bất hoạt), điều chế trên canh cấy tế bào	395.000
24	Huyết thanh kháng dại	Ivacrig (Huyết thanh kháng dại tinh chế)	551.000
25	Vắc xin phòng Não mô cầu (Nhóm B; Nhóm C)	Va-Mengoc-Bc	310.000
26	Vắc xin phòng viêm màng não mô cầu type B	Bexsero	1.729.000
27	Vắc xin phòng bệnh sốt xuất huyết	Qdenga	1.119.000

Stt	Tên hoạt chất	Tên vắc xin	Giá thu
28	Vắc xin phòng bệnh Zona thần kinh	Shingrix	3.727.000
29	Vắc xin ngừa viêm phổi do virus hợp bào hô hấp (RSV) gây ra	Arexvy	4.831.000
30	Vắc xin ngừa viêm phổi do virus hợp bào hô hấp (RSV) gây ra (cho phụ nữ mang thai)	Abrysvo	5.461.000
31	Vắc xin phòng Thương hàn	Typhim Vi	277.000
32	Vắc xin phòng Tả	Vắc xin tả uống - mORCVAX	171.000
33	Vắc xin phòng bệnh bạch hầu - uốn ván - ho gà	Adacel	690.000
34	Vắc xin phòng Não mô cầu (nhóm A,C,Y, W)	Nimenrix	1.607.000

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quyết định số 418/QĐ-BVIIID ngày 15/5/2026 của Bệnh viện II Lâm Đồng.

Điều 3. Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch tổng hợp và các khoa, phòng thuộc Bệnh viện II Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKT, KHTH, VĐT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Tiến